TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88**/2020/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **135**/2020/TLST - HNGĐ, Ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn H– sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã DT, huyện D, tỉnh N.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị H – sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phan Văn H và chị Tạ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Tạ Thị H.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phan Tạ Tú A – sinh ngày 15/11/2018 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Phan Văn H đến khi có yêu cầu.

Anh Phan Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận anh H chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Án phí của anh H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 0000387 ngày 22/4/2020. Hoàn trả lại cho anh H số dư tạm ứng án phí là 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*